

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 11-11- 2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bình

2. Bà Trần Thị Nơi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Q, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

**2. Bị đơn:** Anh Tạ Văn X, sinh năm 1989(có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Văn X kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở ủy ban nhân dân viết tắt là (UBND) xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07-11-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra đánh cãi chửi nhau, anh X nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nhưng không có việc đó, vợ chồng dần lạnh nhạt tình cảm. Mâu thuẫn trầm

trọng nhất là vào tháng 3 năm 2020, anh X đánh đuổi chị nên chị phải về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Hưng Yên để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về nuôi con chung: Chị và anh X có 02 con chung là Tạ Thành D, sinh ngày 12-8-2012 và Tạ Thanh T, sinh ngày 17-10-2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh X giữ 02 con lại không cho chị đón con về, không cho chị thăm nom con. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi 01 con chung là Tạ Thanh T, nhường anh X nuôi con chung là Tạ Thành D, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về chia tài sản chung: Chị và anh X tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Tạ Văn X trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị Q kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07-11-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 2 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi chửi nhau, anh có nghe dư luận nói chị Q có quan hệ với người đàn ông khác nhưng anh không biết cụ thể, mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 3 năm 2020, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, xảy ra đánh cãi chửi nhau nên chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Hưng Yên để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Q xin ly hôn, anh muốn đoàn tụ để nuôi dạy con, nếu chị Q cố tình ly hôn, anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị Q có 02 con chung là Tạ Thành D, sinh ngày 12-8-2012 và Tạ Thanh T, sinh ngày 17-10-2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh là người nuôi dưỡng cả 02 con chung, mặc dù anh đi làm trên Hà Nội nhưng anh gửi mẹ đẻ anh trông nom và chăm sóc 02 con chung. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về chia tài sản chung: Anh và chị Q tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị Q và anh X đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp

luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đoàn Thị Q được ly hôn anh Tạ Văn X; về nuôi con chung: giao con chung Tạ Thanh T, sinh ngày 17-10-2017 cho chị Đoàn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Tạ Thành D, sinh ngày 12-8-2012 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, đôi bên có quyền thăm nom và chăm sóc con chung; về chia tài sản chung: không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị Q phải chịu phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Tạ Văn X, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Q kết hôn với anh Tạ Văn X tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07-01-2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Chị Q khởi kiện xin ly hôn, anh X nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Q và anh X đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Tạ Thanh T, nhường anh X trực tiếp nuôi con Tạ Thành D, đôi bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung Tạ Thành D và Tạ Thanh T, không yêu cầu chị Q góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Q và anh X là chính đáng nhưng con chung Tạ Thanh T còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ và để đảm bảo điều kiện được chăm sóc cho cả 02 con chung thì cần giao con chung Tạ Thanh T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Tạ Thành D cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Q và anh X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*1. Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Q và anh Tạ Văn X.

*2. Về nuôi con chung:* Chị Q và anh X có 02 con chung là Tạ Thành D, sinh ngày 12-8-2012 và Tạ Thanh T, sinh ngày 17-10-2017. Xử giao cho chị Đoàn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Thanh T, sinh ngày 17-10-2017. Xử giao cho anh Tạ Văn X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Thành D, sinh ngày 12-8-2012. Chị Q và anh X không phải thực hiện nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*3. Về chia tài sản chung:* Không xem xét giải quyết.

*4. Về án phí:* Chị Đoàn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006147 ngày 08-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị Q đã nộp đủ).

*5. Về quyền kháng cáo:* Chị Đoàn Thị Q và anh Tạ Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**



